

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T. HUẾ	
A' ĐỀN	Số: 762/S07/KJK/QĐ-UBND
	Ngày: 12/6
	Chuyên:

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hoá trong lĩnh vực
**Đầu tư xây dựng cơ bản thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được chuẩn hoá trong lĩnh vực Đầu tư xây dựng cơ bản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính của tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

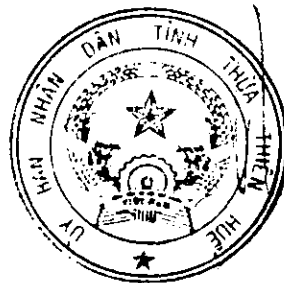
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ) (gửi qua mạng);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh (qua mạng);
- UBND các huyện, TX, TP (qua mạng);
- VPUB: CVP, các PCVP, các CV, CTTĐT;
- Lưu: VT, NC, XDCB.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dung

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ
KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính
1	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
2	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐÀU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

1. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, Phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ, buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình.

+ Phòng chuyên môn nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, trình Trưởng ban phê duyệt theo quy định; Trong thời gian thẩm định (tối đa 03 ngày kể từ ngày bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn), nếu nội dung hồ sơ chưa đảm bảo quy định, phòng chuyên môn tham mưu Ban Quản lý ban hành văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

Thành phần hồ sơ:

1. Tờ trình xin phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Chủ đầu tư (*bản gốc*).
2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu kế hoạch lập riêng) gồm những nội dung theo Điều 36 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 (*Bản gốc*).
3. Quyết định phê duyệt dự án hoặc báo cáo KTKT của cấp có thẩm quyền (*Bản sao*).
4. Bản sao Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán đối với gói thầu xây lắp hoặc bản sao có công chứng văn bản thẩm định giá hàng hóa hoặc bản sao Quyết định phê duyệt dự toán đối với gói thầu mua sắm hàng hóa (nếu có).
5. Bản sao thông báo kế hoạch vốn bố trí cho dự án của cấp có thẩm quyền

6. Bản sao điều ước quốc tế hoặc văn bản thoả thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA.

7. Bản sao các văn bản và tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B), 12 làm việc đối với dự án nhóm C), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo thẩm định; Quyết định

Phí, lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

Căn cứ pháp lý:

- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Quyết định 49/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. (Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, Phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) vào các ngày làm việc trong tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ, buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn chỉnh theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, cán bộ tiếp nhận có trách nhiệm nhận và ghi đầy đủ thông tin TTHC vào Sổ theo dõi đồng thời viết giấy hẹn và giao cho người nộp.

+ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn thụ lý theo quy trình.

+ Phòng chuyên môn nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, trình Trưởng ban phê duyệt theo quy định; Trong thời gian thẩm định (tối đa 05 ngày kể từ ngày bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn), nếu nội dung hồ sơ chưa đảm bảo quy định, phòng chuyên môn tham mưu Ban Quản lý ban hành văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung và nêu rõ lý do.

- **Bước 3:** Phòng chuyên môn chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để vào sổ và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

Thành phần hồ sơ

Đối với dự án hoàn thành, hạng mục công trình hoàn thành; dự án dừng thực hiện vĩnh viễn cho quyết toán theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (bằng Văn bản) có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:

1. Tờ trình đề nghị thẩm tra, phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính). Trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, tờ trình phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa chủ đầu tư và đơn vị kiểm toán độc lập;

2. Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính (bản chính);

3. Toàn bộ các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính);

4. Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm bản chính các tài liệu: hợp đồng xây dựng; các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; các văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu

có); biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (quyết toán A-B); hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng;

5. Biên bản nghiệm thu công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản chính);

6. Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (bản chính);

7. Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kiểm toán của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp chủ đầu tư vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra; báo cáo tình hình chấp hành các báo cáo trên của chủ đầu tư.

8. Bản sao các văn bản và tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Đối với dự án quy hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (nếu có); dự án dùng thực hiện vĩnh viễn cho quyết toán theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (bằng Văn bản) chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính);

2. Biểu mẫu Báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính (bản chính);

3. Toàn bộ các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính (bản chính hoặc bản do chủ đầu tư sao y bản chính);

4. Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm bản chính các tài liệu: hợp đồng xây dựng; các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; các văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu có); biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (quyết toán A-B); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng;

5. Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán;

6. Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kiểm toán của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp chủ đầu tư vi phạm

pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra; báo cáo tình hình chấp hành các báo cáo trên của chủ đầu tư.

7. Bản sao các văn bản và tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Trong quá trình thẩm tra, khi Ban Quản lý có văn bản yêu cầu, chủ đầu tư có trách nhiệm xuất trình các tài liệu khác có liên quan để phục vụ công tác thẩm tra quyết toán.

Trường hợp nhà thầu không thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định, chủ đầu tư có văn bản yêu cầu nhà thầu thực hiện quyết toán hợp đồng hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, tài liệu quyết toán hợp đồng kèm theo thời hạn thực hiện (theo Mẫu số 14/QTDA của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính). Sau khi chủ đầu tư đã gửi văn bản lần thứ 03 đến nhà thầu, nhưng nhà thầu vẫn không thực hiện các nội dung theo yêu cầu; chủ đầu tư được căn cứ những hồ sơ thực tế đã thực hiện của hợp đồng để lập hồ sơ quyết toán (không cần bao gồm quyết toán A-B), xác định giá trị đề nghị quyết toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhà thầu chịu hoàn toàn các tổn thất, thiệt hại (nếu có) và có trách nhiệm chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán dự án của cấp có thẩm quyền.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- 60 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- 30 ngày làm việc (đối với dự án nhóm C), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Cơ quan được uỷ quyền thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo thẩm tra; Quyết định

Phí, lệ phí: Theo quy định tại Điều 21, Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo các biểu mẫu tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

- Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của UBND tỉnh Thừa thiên Huế về việc Ban hành quy định về trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác quyết toán dự án hoàn thành và xử lý vi phạm chế độ quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mẫu số: 01/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Tên dự án:

Tên công trình, hạng mục công trình:

Chủ đầu tư:

Cấp quyết định đầu tư:

Địa điểm xây dựng:

Quy mô công trình: Được duyệt:..... Thực hiện.....

Tổng mức đầu tư được duyệt:

Thời gian khởi công - hoàn thành: Được duyệt:..... Thực hiện.....

I/ Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Tên nguồn vốn	Theo Quyết định đầu tư	Thực hiện	
		Kế hoạch	Đã thanh toán
1	2	3	4
Tổng cộng			
- Vốn NSNN			
- Vốn TD ĐTPPT của Nhà nước			
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh			
- Vốn ĐTPPT của đơn vị			
...			

II/ Tổng hợp chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Đề nghị quyết toán	Tăng, giảm so với dự toán
1	2	3	4	5
	Tổng số			
1	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC			
2	Xây dựng			
3	Thiết bị			
4	Quản lý dự án			

5	Tư vấn			
6	Chi khác			

III/ Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:
2. Chi phí không tạo nên tài sản:

IV/ Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

STT	Nhóm	Giá trị tài sản (đồng)
	Tổng số	
1	Tài sản dài hạn (cố định)	
2	Tài sản ngắn hạn	

V/ Thuyết minh báo cáo quyết toán

1- Tình hình thực hiện dự án:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được duyệt:
- + Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi Chủ đầu tư, hình thức lựa chọn nhà thầu, nguồn vốn đầu tư, tổng mức vốn đầu tư.
- + Những thay đổi về thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán được duyệt.

2- Nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước.
- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3- Kiến nghị:

....., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

KÊ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 02/QTDA*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)***DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG**

STT	Tên văn bản	Ký hiệu; ngày tháng năm ban hành	Cơ quan ban hành	Tổng giá trị được duyệt (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Các văn bản pháp lý				
1					
2					
3					
...					
II	Hợp đồng xây dựng				
1					
2					
3					
...					

*....., ngày... tháng... năm...***NGƯỜI LẬP BIỂU**
*(Ký, ghi rõ họ tên)***CHỦ ĐẦU TƯ**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 03/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG ĐỐI CHIỀU
SỐ LIỆU CẤP VỐN, CHO VAY, THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Nguồn vốn:

Tên dự án:

Tên công trình, hạng mục công trình:

Chủ đầu tư:

Tên cơ quan cho vay, thanh toán:

I/ Tình hình cấp vốn, cho vay, thanh toán:

Đơn vị: *Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số liệu của chủ đầu tư			Số liệu của cơ quan thanh toán			Chênh lệch	Ghi chú
		Tổng số	Thanh toán KLHT	Tạm ứng	Tổng số	Thanh toán KLHT	Tạm ứng		
1	2			3		4		5	6
1	Lũy kế số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán từ khởi công								
2	Chi tiết số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán hàng năm.								
	Năm ...								
	Năm ...								

II/ Nhận xét, giải thích nguyên nhân chênh lệch, kiến nghị của cơ quan kiểm soát thanh toán:

1- Nhận xét về việc chấp hành trình tự quản lý đầu tư, chấp hành chế độ quản lý tài chính đầu tư:

.....

2- Giải thích nguyên nhân chênh lệch (nếu có):

.....

3- Kiến nghị:

.....

Ngày ... tháng ... năm....
CHỦ ĐẦU TƯ

KÊ TOÁN
TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ

Ngày ... tháng ... năm....
CƠ QUAN CẤP VỐN, CHO VAY,
THANH TOÁN

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 04/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Quyết toán A-B	Kết quả kiểm toán (nếu có)
1	2	3	4	5
	Tổng số			
I	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC			
1				
2				
...				
II	Xây dựng			
1				
2				
...				
III	Thiết bị			
1				
2				
...				
IV	Quản lý dự án			
V	Tư vấn			
1				
2				
...				
VI	Chi phí khác			
1				
2				
...				

....., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 05/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN DÀI HẠN (CÓ ĐỊNH) MỚI TĂNG

Đơn vị: đồng

STT	Tên và ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Tổng nguyên giá	Ngày đưa TSDH vào sử dụng	Nguồn vốn đầu tư	Đơn vị tiếp nhận sử dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số							
1								
2								
...								

....., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 06/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN NGẮN HẠN BÀN GIAO

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Giá trị	Đơn vị tiếp nhận sử dụng
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số					
1						
2						
...						

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 07/QTDA*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)***TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN****(Tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán)***Đơn vị: đồng*

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị được chấp nhận thanh toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	
	Tổng số						
1							
2							
3							
...							

*Ngày ... tháng ... năm ...***NGƯỜI LẬP BIỂU***(Ký, ghi rõ họ tên)***KÊ TOÁN TRƯỞNG***(Ký, ghi rõ họ tên)***CHỦ ĐẦU TƯ***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: 08/QTDA*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)***BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH**

Của Dự án:

(Dùng cho dự án Quy hoạch sử dụng vốn đầu tư phát triển và dự án bị dừng thực hiện vĩnh viễn)

I- Văn bản pháp lý:

Số TT	Tên văn bản	Ký hiệu văn bản; ngày ban hành	Tên cơ quan duyệt	Tổng giá trị phê duyệt (nếu có)
1	2	3	4	5
	- Chủ trương lập quy hoạch hoặc chuẩn bị đầu tư dự án - Văn bản phê duyệt đề cương (đối với dự án quy hoạch) - Văn bản phê duyệt dự toán chi phí - Quyết định phê duyệt quy hoạch (đối với dự án quy hoạch)			
	- Quyết định hủy bỏ dự án			

II- Thực hiện đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn đầu tư	Được duyệt	Thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4
Tổng số			
- Vốn NSNN			
- Vốn khác			

2. Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:

Đơn vị: đồng

Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán	Tăng (+) Giảm (-)
1	2	3	4
Tổng số			

--	--	--	--

3. Số lượng, giá trị TSCĐ hình thành qua đầu tư, tên đơn vị tiếp nhận quản lý và sử dụng tài sản (nếu có):

III/ Thuyết minh báo cáo quyết toán:

1- Tình hình thực hiện:

- Thuận lợi, khó khăn
- Những thay đổi nội dung của dự án so chủ trương được duyệt.

2- Nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng của nhà nước
- Công tác quản lý vốn và tài sản trong quá trình đầu tư

3- Kiến nghị:

- Kiến nghị về việc giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 09/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ TỔNG HỢP BÁO CÁO
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN
DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA/DỰ ÁN NHÓM A/
CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN

Tên dự án:

Theo Nghị Quyết số...ngày...tháng...năm....của....

Quy mô công trình chính:

Thời gian khởi công - hoàn thành công trình chính:

Tổng mức đầu tư được duyệt theo Quyết định số...ngày...tháng...năm...của...là:

Tổng mức đầu tư điều chỉnh theo Quyết định số...ngày...tháng...năm...của...là:

Đơn vị tổng hợp báo cáo (Bộ, địa phương chủ quản của dự án thành phần chính): Đơn vị phê duyệt quyết toán các dự án thành phần, tiêu dự án, gồm:

...

Kết quả phê duyệt quyết toán toàn bộ dự án:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Cấp quyết định phê duyệt QT	Chủ đầu tư	Giá trị DT (TDT) được duyệt	Giá trị DT (TDT) được điều chỉnh	Giá trị QT	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số						
1	Dự án chính						
2	Dự án thành phần						
3	Dự án thành phần						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 10/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH CỦA

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Căn cứ:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án:
- Tên công trình, hạng mục công trình:
- Chủ đầu tư:
- Địa điểm xây dựng:
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế):

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số			
- Vốn ngân sách nhà nước			
- Vốn TD ĐTPT của Nhà nước			
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh			
- Vốn ĐTPT của đơn vị			
- ...			

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số		
1. Bồi thường, hỗ trợ, TĐC		
2. Xây dựng		
3. Thiết bị		
4. Quản lý dự án		
5. Tư vấn		
6. Chi phí khác		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản:

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số				
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)				
2- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số		
- Vốn ngân sách nhà nước		
- Vốn TD ĐTPPT của Nhà nước		
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh		
- Vốn ĐTPPT của đơn vị		
- ...		

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày ... tháng ... năm ... là:

Tổng nợ phải thu:

Tổng nợ phải trả:

Chi tiết các khoản công nợ theo phụ lục số: kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có)

Điều 4: Thực hiện

Nơi nhận:

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT
QUYẾT TOÁN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 11/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ TỔNG HỢP BÁO CÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

6 tháng, cả năm....

1/ Dự án đã phê duyệt quyết toán trong kỳ báo cáo:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Loại dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7
A	Tổng cộng					
	Nhóm A					
	Nhóm B					
	Nhóm C					
B	Chi tiết theo các đơn vị cấp dưới					
1	...					
	Nhóm A					
	Nhóm B					
	Nhóm C					
2	...					
	Nhóm A					
	Nhóm B					
	Nhóm C					
...						

2/ Dự án chưa phê duyệt quyết toán:

a) Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán

STT	Loại dự án	Dự án trong thời hạn thẩm tra, phê duyệt quyết toán			Dự án chậm phê duyệt quyết toán dưới 24 tháng			Dự án chậm phê duyệt quyết toán từ 24 tháng trở lên			Ghi chú
		Số dự	Tổng mức	Tổng đề	Số dự	Tổng mức	Tổng đề	Số dự án	Tổng mức	Tổng đề	

		án	đầu	nghị	án	đầu	nghị		đầu	nghị	
		tu	tu	quyết	tu	tu	quyết		tu	quyết	
		toán	toán	toán	toán	toán	toán		toán	toán	
1	2	3	4	5	5	6	7	8	9	10	11
A	Tổng cộng										
	Nhóm A										
	Nhóm B										
	Nhóm C										
B	Chi tiết theo đơn vị cấp dưới										
1	...										
	Nhóm A										
	Nhóm B										
	Nhóm C										
2	...										
	Nhóm A										
	Nhóm B										
	Nhóm C										

b) Dự án chưa nộp hồ sơ quyết toán

STT	Loại dự án	Dự án trong thời hạn lập báo cáo quyết toán			Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán dưới 24 tháng			Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên			Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị quyết toán	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị quyết toán	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị quyết toán	
1	2	3	4	5	5	6	7	8	9	10	11
A	Tổng cộng										
	Nhóm A										
	Nhóm B										
	Nhóm C										
B	Chi tiết theo đơn vị cấp dưới										
1	...										

	Nhóm A									
	Nhóm B									
	Nhóm C									
2	...									
	Nhóm A									
	Nhóm B									
	Nhóm C									

4/ Kiến nghị về công tác quyết toán dự án hoàn thành:

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 12/QTDA*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)***CHỦ ĐẦU TƯ**
Số:**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----**BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH**

6 tháng, cả năm....

1/ Dự án đã phê duyệt quyết toán trong kỳ báo cáo:*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng					
I	Nhóm A					
1						
2						
...						
II	Nhóm B					
1						
2						
...						
III	Nhóm C					
1						
2						
...						

2/ Dự án chưa phê duyệt quyết toán:**a) Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán**

STT	Loại dự án	Dự án trong thời hạn thẩm tra, phê duyệt quyết toán			Dự án chậm phê duyệt quyết toán dưới 24 tháng			Dự án chậm phê duyệt quyết toán từ 24 tháng trở lên			Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị quyết	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị quyết	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị quyết	

				toán		tư	toán		tư	toán	
1	2	3	4	5	5	6	7	8	9	10	11
A	Tổng cộng										
	Nhóm A										
	Nhóm B										
	Nhóm C										
B	Chi tiết theo đơn vị cấp dưới										
1	...										
	Nhóm A										
	Nhóm B										
	Nhóm C										
2	...										
	Nhóm A										
	Nhóm B										
	Nhóm C										

b) Dự án chưa nộp hồ sơ quyết toán

STT	Loại dự án	Dự án trong thời hạn lập báo cáo quyết toán			Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán dưới 24 tháng			Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên			Ghi chú
		Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị quyết toán	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị quyết toán	Số dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng đề nghị quyết toán	
1	2	3	4	5	5	6	7	8	9	10	11
A	Tổng cộng										
	Nhóm A										
	Nhóm B										
	Nhóm C										
B	Chi tiết theo đơn vị cấp dưới										

1	...										
	Nhóm A										
	Nhóm B										
	Nhóm C										
2	...										
	Nhóm A										
	Nhóm B										
	Nhóm C										

4/ Kiến nghị về công tác quyết toán dự án hoàn thành:

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 13/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

CƠ QUAN THẨM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GIAO NHẬN

Hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành

Chủ đầu tư/BQLDA:

Tên dự án:

Mã dự án:

Công trình (HMHT):

Tổng vốn đầu tư:

Thời gian khởi công: Thời gian hoàn thành

Cấp quyết định đầu tư:

Ngày lập báo cáo quyết toán:

Ngày nộp hồ sơ: tháng năm

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
	I - Hồ sơ đã nộp:		
1	Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư ngày ... tháng ... năm ...		
2	Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành gồm ... biểu báo cáo theo quy định.		
3	Các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA (<i>ghi rõ số/ ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển</i>)		
4	- Tập các hợp đồng: (<i>ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển</i>) - Biên bản thanh lý hợp đồng (<i>nếu có, ghi rõ của hợp đồng nào</i>).		
5	Tập các biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng công trình, nghiệm thu lắp đặt thiết bị; Biên bản nghiệm thu hoàn thành dự án, công trình hoặc		

	hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.		
6	Quyết toán khối lượng A-B, gồm có: - ...		
7	- Báo cáo kết quả kiểm toán quyết toán dự án - Văn bản của chủ đầu tư về kết quả kiểm toán.		
8	- Kết luận thanh tra, Biên bản kiểm tra, Báo cáo kiểm toán (<i>Trường hợp không xảy ra đề nghị ghi rõ trong tờ trình</i>). - Báo cáo tình hình chấp hành kết luận.		
	II - Hồ sơ còn thiếu:		
1			
...			
	III - Hồ sơ cần bổ sung:		
1			
...			
Thời hạn hoàn chỉnh hồ sơ nộp trước ngày ... tháng ... năm			
<i>Trong quá trình thẩm tra quyết toán, nếu thiếu hồ sơ, cơ quan thẩm tra sẽ có văn bản yêu cầu bổ sung. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Thời gian quyết toán sẽ tính lại từ khi nhận đầy đủ hồ sơ.</i>			

Hai bên thống nhất lập phiếu giao nhận hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung trên đây./.

BÊN GIAO HỒ SƠ
(Ký, ghi đầy đủ họ tên)

BÊN NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi đầy đủ họ tên)

Mẫu số: 14/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)

**CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHỦ ĐẦU TƯ
CHỦ ĐẦU TƯ**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm ...

*V/v bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu
quyết toán dự án (hạng mục, gói thầu).....
(lần....)*

Kính gửi: (nhà thầu)

Căn cứ Thông tư số ngày của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số ngày của về việc phê duyệt dự án và điều chỉnh, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Quyết định số ngày của về việc trúng thầu (chỉ định thầu) dự án (hạng mục, gói thầu) và điều chỉnh, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Hợp đồng số ngày giữa (tên chủ đầu tư) với (tên nhà thầu) và Hợp đồng điều chỉnh, bổ sung (nếu có);

Căn cứ (nêu các căn cứ khác như văn bản cho phép kéo dài thời gian thực hiện Hợp đồng, (nếu có));

Căn cứ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, Biên bản thanh lý Hợp đồng (nếu có).

Để đảm bảo công tác lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án (hạng mục, gói thầu) đúng thời gian quy định; (chủ đầu tư) yêu cầu (nhà thầu) thực hiện các nội dung sau:

1. Về bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu còn thiếu hoặc chưa đảm bảo quy định: (ghi các hồ sơ, tài liệu còn thiếu và chưa đảm bảo theo quy định tại Điều Thông tư số ngày của Bộ Tài chính);

2. Về thời gian nộp hồ sơ, tài liệu:

Đề nghị (nhà thầu) bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu còn thiếu hoặc chưa đảm bảo quy định (nêu trên), gửi đến (chủ đầu tư) trước ngày (sau 10 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được văn bản theo dấu bưu điện).

Quá thời gian trên, (chủ đầu tư) chưa nhận được các hồ sơ, tài liệu còn thiếu hoặc chưa đảm bảo quy định (nêu trên); (chủ đầu tư) sẽ thực hiện tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành (hạng mục, gói thầu) để báo cáo cấp thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt theo quy định; mọi tổn thất, thiệt hại (nếu có) (nhà thầu) hoàn toàn chịu trách nhiệm.

..... (chủ đầu tư) có ý kiến để (nhà thầu) biết và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để báo cáo);
- Cơ quan thẩm tra quyết toán;
- Cơ quan thanh toán vốn đầu tư;
- Lưu